

# **Công Ty Cổ phần Đầu Tư Địa Ốc Khang An**

*Báo cáo tài chính quý I năm 2014  
cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2014*

# Công Ty Cổ phần Đầu Tư Địa Ốc Khang An

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Bảng cân đối kế toán	3 - 4
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	5
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	6 - 7
Thuyết minh báo cáo tài chính	8 - 19

# Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
Ngày 31 tháng 03 năm 2014

Đơn vị: đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>319.308.156.748</b>	<b>311.663.877.472</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>5.068.366.774</b>	<b>3.552.392.032</b>
1. Tiền	111	3	5.068.366.774	3.552.392.032
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>18.133.788.992</b>	<b>10.092.139.643</b>
1. Phải thu khách hàng	131		3.356.071.107	3.427.329.107
2. Trả trước cho người bán	132		7.349.727.300	906.337.700
3. Các khoản phải thu khác	135	4	7.427.990.585	5.758.472.836
4. Dự phòng phải thu khó đòi	139			
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5	<b>281.937.700.585</b>	<b>281.721.873.235</b>
1. Hàng tồn kho	141		281.937.700.585	281.721.873.235
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>14.168.300.397</b>	<b>16.297.472.562</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	6	3.518.252.792	3.217.420.792
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.380.217.313	1.351.916.863
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	7	9.269.830.292	11.728.134.907
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>71.472.338.510</b>	<b>71.689.122.795</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.457.248.775</b>	<b>2.583.064.143</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	2.457.248.775	2.583.064.143
- Nguyên giá	222		5.267.554.947	5.267.554.947
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.810.306.172)	(2.684.490.804)
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>64.372.033.600</b>	<b>64.372.033.600</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	9	64.372.033.600	64.372.033.600
2. Đầu tư dài hạn khác	258			
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.643.056.135</b>	<b>4.734.025.052</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	134.243.002	225.211.919
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		4.446.012.799	4.446.012.799
3. Tài sản dài hạn khác	268	11	62.800.334	62.800.334
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>390.780.495.258</b>	<b>383.353.000.267</b>

# Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 03 năm 2014

Đơn vị: đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>146.170.294.205</b>	<b>136.382.159.914</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>93.619.980.108</b>	<b>83.981.845.817</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12	14.077.800.000	19.339.000.000
2. Phải trả người bán	312		765.128.543	531.778.873
3. Người mua trả tiền trước	313		41.341.994.047	24.942.943.297
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	13	34.326.049.799	36.000.108.984
5. Phải trả người lao động	315		238.009.896	191.670.667
6. Chi phí phải trả	316	14	125.000.000	210.573.492
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	15	1.054.875.856	1.074.648.537
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		1.691.121.967	1.691.121.967
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>52.550.314.097</b>	<b>52.400.314.097</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333	16	38.550.314.097	38.400.314.097
2. Vay và nợ dài hạn	334	17	14.000.000.000	14.000.000.000
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>244.610.201.053</b>	<b>246.970.840.353</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	18	<b>244.610.201.053</b>	<b>246.970.840.353</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.542.524.567	3.542.524.567
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.422.997.567	2.422.997.567
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		38.644.678.919	41.005.318.219
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>390.780.495.258</b>	<b>383.353.000.267</b>

Huỳnh Thị Thanh Trúc  
Kế toán trưởng

Ngày 15 tháng 04 năm 2014



Nguyễn Hoàng Minh  
Tổng Giám đốc

# Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2014

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý I/2014	Quý I/2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		638.445.455	4.197.583.834
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	19	638.445.455	4.197.583.834
4. Giá vốn hàng bán	11	20	578.445.467	3.116.689.634
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>59.999.988</b>	<b>1.080.894.200</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	4.539.860	1.186.776
7. Chi phí tài chính	22	22	888.566.539	1.441.134.585
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		888.566.539	1.441.130.021
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	23	1.486.612.609	1.477.990.302
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(2.310.639.300)</b>	<b>(1.837.043.911)</b>
11. Thu nhập khác	31	24	20.000.000	229.800
12. Chi phí khác	32		70.000.000	
13. Lợi nhuận khác	40		(50.000.000)	229.800
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(2.360.639.300)</b>	<b>(1.836.814.111)</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	(519.340.646)	(459.203.528)
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>(1.841.298.654)</b>	<b>(1.377.610.583)</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>		<b>(92)</b>	<b>(69)</b>

Huỳnh Thị Thanh Trúc  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Minh  
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 04 năm 2014

# Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (phương pháp gián tiếp)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2014

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>(2.360.639.300)</b>	<b>2.486.347.466</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao	02	8	(125.815.368)	508.468.929
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			(180.581.157)
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.539.860)	(7.081.382)
- Chi phí lãi vay	06		888.566.539	6.431.808.057
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>(1.602.427.989)</b>	<b>9.238.961.913</b>
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		8.611.645.184	23.880.485.457
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(215.827.350)	(8.556.366.482)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		917.948.493	(589.135.533)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		209.863.083	583.576.669
- Tiền lãi vay đã trả	13		(888.566.539)	(6.733.573.343)
- Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(500.000.000)	(150.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		170.000.000	300.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		70.000.000	720.663.336
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>6.772.634.882</b>	<b>18.694.612.017</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
- Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			
- Tiền chi đầu tư vào đơn vị khác	25			
- Tiền thu hồi đầu tư vào đơn vị khác	26			16.000.000.000

# Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2014

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
-Tiền thu lãi cho vay,cổ tức &LN được chia			4.539.860	7.081.382
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>4.539.860</b>	<b>16.007.081.382</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33			6.530.000.000
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(5.261.200.000)	(38.965.182.296)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(5.261.200.000)</b>	<b>(32.435.182.296)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>1.515.974.742</b>	<b>2.266.511.103</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	3	<b>3.552.392.032</b>	<b>1.285.880.929</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	3	<b>5.068.366.774</b>	<b>3.552.392.032</b>



Huỳnh Thị Thanh Trúc  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Minh  
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 04 năm 2014

# Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2014

*(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)*

## 1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0302569547 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30 tháng 5 năm 2009 (được chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Khang An theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4102008398 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 2 năm 2002). Trong quá trình hoạt động, công ty đã điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh như sau:

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 ngày 29 tháng 9 năm 2009;
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 10 tháng 8 năm 2011;
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 22 tháng 2 năm 2012.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 ngày 14 tháng 1 năm 2013.

Ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty bao gồm: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (kinh doanh nhà ở); Giáo dục mầm non; Hoạt động tư vấn quản lý (không tư vấn tài chính, kế toán); Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (tư vấn bất động sản); Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (xây dựng dân dụng, công nghiệp); Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (đo đạc địa chính: đối với đo đạc bản đồ chỉ hoạt động khi được cấp giấy phép theo quy định của pháp luật).

Công ty có trụ sở tại: Tầng trệt (G-BLK-3), Tòa nhà The Manor, 91 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

## 2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam phù hợp với Hệ thống Kế toán Việt Nam. Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

### *Năm tài chính*

Năm tài chính công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Bộ Tài Chính ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán đăng ký áp dụng của Công ty là Nhật ký chung, kế toán trên máy vi tính.

### *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền.



# Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2014

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

## 2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý trong năm.

### *Hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá vốn và giá trị thuần có thể thực hiện được. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá vốn hàng tồn kho bao gồm giá mua cộng với chi phí vận chuyển và chi phí thu mua. Giá trị hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

### *Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết*

Phần vốn góp của Công ty trong Công ty liên doanh được hạch toán theo phương pháp giá gốc. Theo phương pháp này, phần vốn góp của Công ty trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các Công ty liên doanh sau ngày Công ty tham gia liên doanh được hạch toán vào mục thu nhập của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

### *Tài sản cố định và khấu hao*

Tài sản cố định của Công ty được hạch toán theo nguyên giá, khấu hao và giá trị còn lại. Nguyên giá bao gồm giá mua cộng chi phí vận chuyển, lắp đặt. Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính hữu ích của tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm

### *Chi phí lãi vay*

Chi phí lãi vay được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ các khoản được vốn hóa và liên quan đến các dự án đầu tư bất động sản. Cụ thể như sau:

- Chi phí lãi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm và xây dựng tài sản cố định cụ thể được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định;
- Chi phí lãi vay liên quan đến các dự án đầu tư bất động sản được ghi nhận vào chi phí dự án.

### *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

#### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

#### *Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

# Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2014

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

## 2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### *Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

### *Hợp đồng xây dựng*

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính bằng cách so sánh tỷ lệ của chi phí của hợp đồng phát sinh cho phần công việc đã được hoàn thành đến ngày này so với tổng chi phí hợp đồng, trừ phi tỷ lệ này không đại diện cho mức độ hoàn thành.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

### *Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ*

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm tài chính tài sản là tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá quy định vào ngày kết thúc năm tài chính. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch đánh giá lại cuối năm được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính.

### *Thuế*

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế phải nộp được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng theo cơ sở kế toán.

## 3. TIỀN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền mặt tại quỹ	186.612.771	287.524.956
Tiền gửi ngân hàng	4.881.754.003	3.264.867.076
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.068.366.774</b>	<b>3.552.392.032</b>

## 4. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

## Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2014

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang Việt	1.500.000.000	
Công ty TNHH Bất động sản Gia Phú	2.000.000.000	1.830.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Văn Minh Mới Ông Nguyễn Văn Gám		
Công ty TNHH Dacin Việt Nam Tân Tạo	3.914.009.600	3.914.009.600
Phải thu khác	13.980.985	14.463.236
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.427.990.585</b>	<b>5.758.472.836</b>

### 5. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	279.519.556.585	279.303.729.235
Hàng hóa bất động sản đầu tư	2.418.144.000	2.418.144.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>281.937.700.585</b>	<b>281.721.873.235</b>

### 6. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Chi phí chờ phân bổ	3.518.252.792	3.217.420.792
Chi phí phạt hợp đồng		
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.518.252.792</b>	<b>3.217.420.792</b>

### 7. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tạm ứng (1)	9.269.830.292	11.728.134.907
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn (2) - Ký quỹ thuê nhà		
<b>Tổng cộng (1) + (2)</b>	<b>9.269.830.292</b>	<b>11.728.134.907</b>

### 8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: đồng Việt Nam

# Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2014

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

	Phương tiện Vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	5.032.614.777	234.940.170	5.267.554.947
Giảm khác (*)			
Số dư cuối năm	5.032.614.777	234.940.170	5.267.554.947
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	2.450.785.664	233.705.140	2.684.490.804
Khấu hao tăng trong năm	125.815.368		125.815.368
Số dư cuối năm	2.576.601.032	233.705.140	2.810.306.172
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	2.581.829.113	1.235.030	2.583.064.143
Tại ngày cuối năm	2.456.013.745	1.235.030	2.457.248.775

## 9. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty TNHH Dacin Việt Nam Tân Tạo	64.372.033.600	64.372.033.600
<b>Tổng cộng</b>	<b>64.372.033.600</b>	<b>64.372.033.600</b>

Công ty TNHH Dacin Việt Nam Tân Tạo được thành lập theo Giấy chứng nhận Đầu tư số 411022000646 do Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 12 năm 2011. Theo Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty TNHH Dacin Việt Nam Tân Tạo, Công ty góp vốn 64.372.033.600 đồng, tương ứng 20% vốn điều lệ, bằng tiền và giá trị quyền sử dụng đất tương đương một phần giá trị khu đất ở (chiếm 37,14% trên tổng diện tích toàn khu đất 59.236 m<sup>2</sup>) tại phường Tân Tạo A, quận Bình Tân. Trong số vốn góp liên doanh này, Công ty có 10% lợi ích và 10% còn lại thuộc về Công ty Cổ phần Xây dựng Phước Thành (xem thêm thuyết minh 17b).

## 10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Chi phí công cụ, dụng cụ	134.243.002	225.211.919
Chi phí phát hành trái phiếu		
<b>Tổng cộng</b>	<b>134.243.002</b>	<b>225.211.919</b>

## 11. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

## Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2014

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Ký quỹ thuê văn phòng	62.800.334	62.800.334
<b>Tổng cộng</b>	<b>62.800.334</b>	<b>62.800.334</b>

### 12. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>Vay ngắn hạn</b>		
- VIB		
- Sea bank		
- BIDV (a)		
- Vay cá nhân		
- HD Bank (b)		
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số 17)</b>	<b>14.077.800.000</b>	<b>19.339.000.000</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>14.077.800.000</b>	<b>19.339.000.000</b>

### 13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Thuế giá trị gia tăng	11.957.221.956	12.957.221.956
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.275.975.536	18.775.975.536
Thuế thu nhập cá nhân	373.270.695	547.329.880
Các loại thuế khác	2.299.786.425	2.299.786.425
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.419.795.187	1.419.795.187
<b>Tổng cộng</b>	<b>34.326.049.799</b>	<b>36.000.108.984</b>

### 14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Chi phí lãi vay		72.234.500
Chi phí phải trả khác	125.000.000	138.338.992
<b>Tổng cộng</b>	<b>125.000.000</b>	<b>210.573.492</b>

## Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2014

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

### 15. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	77.063.903	121.836.584
Phải trả khác	977.811.953	952.811.953
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.054.875.856</b>	<b>1.074.648.537</b>

### 16. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Bà Trần Tú Duyên (a)	8.036.067.604	8.036.067.604
Công ty cổ phần xây dựng Phước Thành (b)	28.464.746.493	28.464.746.493
Nhận ký quỹ xây dựng	2.049.500.000	1.899.500.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>38.550.314.097</b>	<b>38.400.314.097</b>

(a) Theo hợp đồng tham gia góp vốn dự án số 02/HĐ-GV-KA ngày 28 tháng 3 năm 2003 giữa Công ty và Bà Trần Tú Duyên về việc góp vốn đầu tư xây dựng khu dân cư phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, tổng diện tích dự án là 11,1256 ha do Công ty làm chủ đầu tư. Bà Trần Tú Duyên sẽ góp vốn bằng các lô đất có diện tích 10.216m<sup>2</sup> tương đương với 7,25% trên tổng mức đầu tư của dự án và sẽ được phân chia sản phẩm tương đương với tỷ lệ vốn góp sau khi dự án hoàn thành;

(b) Theo hợp đồng hợp tác số 01/HĐGV-KA-PT ngày 28 tháng 11 năm 2007 về việc góp vốn đầu tư dự án khu dân cư tại phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Công ty Cổ phần Xây dựng Phước Thành góp vốn đầu tư 10% vào dự án. Căn cứ vào thỏa thuận giữa Công ty và Công ty cổ phần Xây dựng Phước Thành ngày 13 tháng 4 năm 2010, Công ty Cổ phần Xây dựng Phước Thành đồng ý chuyển tất cả việc góp vốn này vào vốn góp của Công ty TNHH Dacin Việt Nam Tân Tạo, tương đương với 10% vốn góp trong Công ty TNHH Dacin Việt Nam Tân Tạo. Số dư phải trả bao gồm 23.556.895.573 đồng tiền vốn góp ban đầu và 4.907.850.920 đồng thu nhập sau thuế được chia từ việc định giá tài sản góp vốn liên doanh.

### 17. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>1. Vay dài hạn</b>	<b>28.077.800.000</b>	<b>33.339.000.000</b>
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển (*)	28.077.800.000	33.339.000.000
<b>2. Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>(14.077.800.000)</b>	<b>(19.339.000.000)</b>
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển (*)	(14.077.800.000)	(19.339.000.000)
<b>Tổng cộng (1) + (2)</b>	<b>14.000.000.000</b>	<b>14.000.000.000</b>

# Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2014

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

(\*) Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV): hạn mức tín dụng 100.000.000.000 đồng, thời gian vay 60 tháng, lãi suất vay hiện hành 13%/năm, khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay, tiền vay được dùng để đầu tư dự án khu dân cư Tân Tạo A;

## 18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

### a. Cổ phiếu

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>20.000.000</i>	<i>20.000.000</i>
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>20.000.000</i>	<i>20.000.000</i>
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.000.000</b>	<b>20.000.000</b>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là: 10.000 đồng/cổ phiếu.

## Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2014

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

### 18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

#### b. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu và các quỹ

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm	200.000.000.000	3.542.524.567	2.422.997.567	41.005.318.219	246.970.840.353
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	(2.360.639.300)	(2.360.639.300)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	200.000.000.000	3.542.524.567	2.422.997.567	38.644.678.919	244.610.201.053



# Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2014

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

## 19. DOANH THU

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Quý I/2014	Quý I/2013
Doanh thu chuyển nhượng Bất động sản		
Doanh thu nền đất		1.282.552.110
Doanh thu nhà	638.445.455	2.915.031.724
Doanh thu dịch vụ		
Hàng bán bị trả lại (nền đất)		
<b>Tổng cộng</b>	<b>638.445.455</b>	<b>4.197.583.834</b>

## 20. GIÁ VỐN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Quý I/2014	Quý I/2013
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản		
Giá vốn bán nền đất		213.476.089
Giá vốn nhà	578.445.467	2.903.213.545
<b>Tổng cộng</b>	<b>578.445.467</b>	<b>3.116.689.634</b>

## 21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Quý I/2014	Quý I/2013
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.539.860	1.186.776
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		
Lãi phạt chậm thanh toán, chậm góp vốn		
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.539.860</b>	<b>1.186.776</b>

## 22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Quý I/2014	Quý I/2013
Chi phí lãi vay	888.566.539	1.441.130.021
Chi phí lãi trái phiếu		
Chi phí phát hành trái phiếu		
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		4.564
Chi phí tài chính khác		
<b>Tổng cộng</b>	<b>888.566.539</b>	<b>1.441.134.585</b>

## Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2014

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

### 23. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Quý I/2014	Quý I/2013
Chi phí nhân viên quản lý	967.024.386	355.862.141
Chi phí đồ dùng văn phòng	11.407.813	20.690.001
Chi phí khấu hao TSCĐ	100.924.392	111.825.111
Thuế, phí và lệ phí	6.410.000	83.480.908
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.599.319	266.562.347
Chi phí bằng tiền khác	394.246.699	639.569.794
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.486.612.609</b>	<b>1.477.990.302</b>

### 24. THU NHẬP KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Quý I/2014	Quý I/2013
Chênh lệch giá trị tài sản góp vốn liên doanh	-	
Thu nhập khác	20.000.000	229.800
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.000.000</b>	<b>229.800</b>

# Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2014

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

## 25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Quý I/2014	Quý I/2013
<b>Hoạt động kinh doanh bất động sản</b>			
Thu nhập chịu thuế	(1)	(2.310.639.300)	(1.837.043.911)
Các khoản điều chỉnh tăng	(2)		
Các khoản điều chỉnh giảm	(3)		
Thu nhập chịu thuế sau điều chỉnh	(4)=(1)+(2)-(3)	(2.310.639.300)	(1.837.043.911)
Chuyển lỗ năm trước	(5)		
Thu nhập chịu thuế sau chuyển lỗ	(6)=(4)-(5)	(2.310.639.300)	(1.837.043.911)
Thu nhập tính thuế			
Thuế suất thuế TNDN	(7)	22%	25%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(8)=(6)x(7)	(508.340.646)	(459.260.978)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(9)=(10)+(11)+(12)		
- Thuế TNDN hoãn lại phải trả	(10)=(3)x(7)		
- Tài sản thuế TNDN hoãn lại	(11)=(4)x(7)		
- Hoàn nhập tài sản thuế TNDN hoãn lại	(12)=(5)x(7)		
<b>Hoạt động khác</b>			
Thu nhập tính thuế	(13)	(50.000.000)	229.800
Các khoản điều chỉnh tăng			
Thu nhập tính thuế		(50.000.000)	229.800
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(14)=(13)x(7)	(11.000.000)	57.450
<b>Tổng chi phí thuế</b>			
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(15)=(8)+(14)	(519.340.646)	(459.203.528)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(16)=(9)		



Huỳnh Thị Thanh Trúc  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Minh  
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 04 năm 2014